

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 5 - 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh

Bà Đặng Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị T, sinh ngày 17/7/1997; căn cước công dân số 038197021202; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Zhang Yi F, sinh năm 01/4/1995; Hộ chiếu số EC5872605; địa chỉ cư trú: P, đơn nguyên 2, tòa nhà G, tiểu khu H, số B, đường H, phố Đ, quận H, thành phố H, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, vắng mặt (có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Lại Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N (nay là Ủy ban nhân dân xã T), thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam vào ngày 23/10/2024. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc và ít mâu thuẫn, nhưng từ năm 2025 chị

T sang Trung Quốc sinh sống thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, văn hóa, lối sống khác biệt, không có sự sẻ chia và khó hòa nhập cuộc sống với gia đình chồng nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ giữa năm 2025, chị T đã quay về Việt Nam sinh sống và làm việc, chị nhiều lần gọi điện với anh Zhang Yi F nói rằng không muốn quay trở lại Trung Quốc sinh sống nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Zhang Yi F.

Về con chung: Không có, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn - anh Zhang Yi F (đã được hợp pháp hoá lãnh sự) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Zhang Yi F trình bày thống nhất với chị Lại Thị T về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời điểm mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh Zhang Yi F xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Lại Thị T.

Về con chung: Không có, anh Zhang Yi F đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Zhang Yi F đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn chị Lại Thị T quốc tịch Việt Nam và có nơi ở hiện tại Tổ dân phố T, phường A, thành phố Hải Phòng đơn anh Zhang Yi F quốc tịch Trung Quốc. Các đương sự đều đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng nơi nguyên đơn hiện cư trú có thẩm quyền giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Nay là Ủy ban nhân dân xã T), thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Như vậy, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa chị Lại Thị

T và anh Zhang Yi F là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ khi chị T Trung Quốc sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không phù hợp, chị Tg hòa hợp được với cuộc sống gia đình nhà chồng. Hiện chị T quay về Việt Nam sinh sống và không muốn quay trở lại Trung Quốc để đoàn tụ với gia đình. Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Zhang Yi F.

[4] Về con chung: Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị T ly hôn anh Zhang Yi F.

2. Về con chung: Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị Lại Thị T và anh Zhang Yi F không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lại Thị T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm. Chị Tệp theo biên lai số 38 ngày 07/4/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lại Thị Tệp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lại Thị T quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Zhang Yi F quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tuy Đức, thành phố Hồ Chí Minh;

- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Văn Thư Đặng Thị Minh

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang